Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thời gian ký: 26.01.2022 15:11

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1512 /QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/202 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 99/QĐ-BTC ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-BTC ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Văn phòng Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN CQTCT;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, VP.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình hành động của Tổng cục Thuế
thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-TCT ngày 29/10/2021)

I –MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Huy động, phân bổ sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính của Nhà nước và xã hội đáp ứng mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; tiếp tục cơ cấu thu ngân sách Nhà nước (NSNN) theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, chống chuyển giá, chuyển lợi nhuận, ngăn ngừa trốn thuế, gian lận thuế, thu hồi nợ thuế; thực hiện công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án; tăng cường cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với việc kiện toàn, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

a. Bám sát, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Quyết định số 1687/QĐ-BTC ngày 07/9/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026 gắn với chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Thuế, phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

b. Góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021–2025, phù hợp với diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19.

c. Thống nhất, khả thi và có kết quả rõ ràng, hướng tới hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác thuế và là công cụ để Tổng cục Thuế chỉ đạo, điều hành những nhiệm vụ trọng tâm, những đề án, chương trình được phân công cho Tổng cục Thuế chủ trì.

d. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

e. Quy định rõ chế độ báo cáo, cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

II – MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Xây dựng và thực hiện chính sách động viên thu NSNN giai đoạn 2021-2025 hợp lý, vừa có sức cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh doanh của mọi thành phần kinh tế, trong đó, trọng tâm là khu vực kinh tế tư nhân; vừa đảm bảo nguồn lực tài chính ngân sách góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước. Tỷ lệ huy động vào NSNN giai đoạn 2021-2025 bình quân không thấp hơn 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13-14% GDP, tỷ trọng thu nội địa phấn đấu đến năm 2025 đạt khoảng 85-86% tổng NSNN.

2. 100% Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được bổ sung hoặc ban hành mới đúng kế hoạch.

3. Mức độ hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế cung cấp đạt tối thiểu 90%.

4. Tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đạt tối thiểu 70%.

5. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế "một cửa liên thông" được giải quyết bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 80%.

6. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên, trong đó người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đạt trên 98%.

7. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

8. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đạt tối thiểu 80%.

9. Tỷ lệ tờ khai thuế đã nộp đúng hạn của doanh nghiệp đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ khai thuế điện tử của người nộp thuế là

doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%.

10. Tỷ lệ người nộp thuế nộp thuế bằng phương thức điện tử so với số người nộp thuế đang hoạt động là: đối với doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%, đối với cá nhân đạt tối thiểu 85%. Số tiền thuế nộp bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 85% tổng số tiền thu ngân sách nhà nước.

11. Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế bằng phương thức điện tử của doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

12. Tỷ lệ hồ sơ miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%, của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ hồ sơ miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tỷ lệ tối thiểu 98%.

13. Tỷ lệ người nộp thuế được lựa chọn để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo rủi ro hàng năm bằng phần mềm ứng dụng quản lý rủi ro của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90%. Tỷ lệ số cuộc thanh tra kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế thực hiện trong năm có số xử lý so với số cuộc thanh tra kiểm tra đã thực hiện trong năm đạt tối thiểu 90%.

14. Đảm bảo 100% đơn khiếu nại được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ khiếu nại sau thanh tra, kiểm tra thuế không quá 5%.

15. Tỷ lệ tổng tiền thuế nợ đến thời điểm 31/12 hàng năm so với số thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thu được trong năm không vượt quá 8% (trong đó phấn đấu tỷ lệ nợ đọng về thuế, phí dưới 5% tổng số thu ngân sách nhà nước). Tỷ lệ thu nợ đạt tối thiểu 80% nợ có khả năng thu thời điểm 31/12 năm trước chuyển sang.

16. Đảm bảo 100% số lượng yêu cầu trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài và ngược lại được xử lý. Số lượng yêu cầu cơ quan thuế nước ngoài trao đổi thông tin sẽ tăng 20%-30% hàng năm.

17. Tỷ lệ công chức thuế làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế đạt tối thiểu 30% trên tổng số công chức và tăng dần số lượng công chức làm việc tại các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người nộp thuế theo yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ. Đảm bảo 100% công chức công tác tại các chức năng quản lý thuế chính phải tham dự chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản hoặc chuyên sâu của chức năng quản lý tương ứng. Trong đó, tỷ lệ công chức đang làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính được bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức, kỹ năng quản lý thuế đạt 20-30%. Đồng thời, 30% công chức đang làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính phải tham dự chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của ít nhất 01 chức năng quản lý thuế khác.

18. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung và đáp ứng

100% nhu cầu về thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu cho công tác quản lý thuế và chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế, cung cấp dịch vụ điện tử cho người nộp thuế; 100% thông tin về khai thuế, nộp thuế điện tử được xử lý trong 24 giờ; 100% số tiền nộp thuế điện tử được hạch toán theo thời gian thực nộp; 100% người nộp thuế được cấp tài khoản tra cứu nghĩa vụ thuế và nộp thuế điện tử trên nền tảng thiết bị di động thông minh. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử lý truy cập từ xa cho 95% công chức có chức năng, nhiệm vụ phải xử lý công việc ngoài trụ sở cơ quan thuế.

III – GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NHIỆM KỲ 2021 - 2026

1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 và các Nghị quyết có liên quan của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí phù hợp với tình hình thực tế để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch bệnh COVID-19.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách thuế thống nhất, đồng bộ, phù hợp với nguyên tắc và quy luật của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế để đảm bảo nguồn lực tài chính chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước. Đổi mới và nâng cao chất lượng thể chế theo hướng đầy đủ, cụ thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, hiện đại, có sức cạnh tranh quốc tế, công khai, minh bạch. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thuế gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu ở mức hợp lý, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong pháp luật thuế và chính sách miễn, giảm, bảo đảm tính trung lập của thuế, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy cạnh tranh, điều tiết thu nhập hợp lý, phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế.

- Thực hiện đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi về thuế, thông qua việc rà soát để loại bỏ các ưu đãi không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế, thu hẹp lại các phạm vi, lĩnh vực, ngành nghề, tránh ưu đãi

dàn trải, chỉ tập trung ưu đãi cho những ngành, nghề mũi nhọn hoặc đặc biệt cần khuyến khích hoặc đầu tư vào địa bàn cần ưu đãi. Đồng thời, chính sách ưu đãi thuế cần được áp dụng ổn định trong trung và dài hạn, hạn chế thay đổi thường xuyên làm ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược đầu tư của doanh nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế.

- Đẩy nhanh việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, thay thế các quy định chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc khi thực hiện, nhất là rà soát, nhận diện đầy đủ tồn tại, hạn chế của các quy định về thuế trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các thiết chế thi hành pháp luật về thuế, bảo đảm chấp hành pháp luật nghiêm minh. Chủ động tổng kết thi hành pháp luật; tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động của chính sách. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật từ khâu xây dựng chương trình luật, pháp lệnh, lấy ý kiến, soạn thảo, thẩm định... đến trình cấp có thẩm quyền ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế

- Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Tăng cường công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tốt công tác kê khai, nộp thuế của người nộp thuế; chống thất thu, gian lận thuế, trốn thuế; tăng cường quản lý hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp.

- Đảm bảo công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp; đồng thời trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế.

- Đồng thời, tích cực và chủ động đóng góp hiện đại hóa nền tài chính quốc gia thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế, đáp ứng yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin cho quản lý thuế, công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế và cung cấp dịch vụ điện tử cho người nộp thuế. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, đảm bảo vận hành liên tục, hiệu quả, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Hiện đại hoá công tác dự báo thu theo các phương pháp được quốc tế công nhận đối với một số sắc thuế chính, từng bước áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phân tích, dự báo thu, lập dự toán thu ngân sách nhà nước hiện nay.

- Xây dựng, hoàn thiện và đổi mới chính sách về quản lý thuế theo các mục tiêu và định hướng của Chính phủ, Bộ Tài chính, đặc biệt tăng cường công tác quản lý thuế đối với các mô hình kinh tế mới, kinh doanh trên nền tảng số, phát triển khởi nghiệp sáng tạo, một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công khai TTHC; cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với những TTHC mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện cải cách TTHC trong công tác quản lý thuế.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Rà soát, đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không còn hợp lý, điều kiện không cần thiết, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục Thuế, trong đó bao gồm các quy định về TTHC, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo định kỳ, bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 cắt giảm ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế.

- Tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục Thuế.

- Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ Tài chính để đáp ứng yêu cầu và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia sau công bố; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Xây dựng, triển khai đa dạng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế, chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử; cung cấp các dịch vụ tra cứu hoặc trao đổi thông tin điện tử về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. Tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Tập trung xây dựng hệ thống quản lý hóa đơn điện tử bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn phục vụ triển khai mở rộng hệ thống trên phạm vi toàn quốc theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thuế

- Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, nghiên cứu, xây dựng chiến lược đàm phán hiệp định tránh đánh thuế hai lần phù hợp với tình hình mới, đối tác mới và các quy trình áp dụng Hiệp định thuế, trao đổi thông tin, thủ tục thoả thuận song phương. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành thuế.

- Mở rộng đối thoại chính sách và trao đổi kinh nghiệm về công tác thuế với các cơ quan thuế và các tổ chức tài chính quốc tế. Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của quốc tế và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực thuế. Tham gia đàm phán Nghị định thư nâng cấp các Hiệp định đã ký kết.

- Thực hiện điều chỉnh và xây dựng các cơ chế chính sách về thuế phù hợp với các quy định và cam kết trong khuôn khổ đa phương, khu vực và song phương cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chủ động xây dựng chính sách hội nhập hiệu quả, nhất quán trên cơ sở cam kết về mức độ và lộ trình đã đưa ra.

- Nâng cao công tác pháp luật quốc tế và công tác tham mưu các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng liên quan đến lĩnh vực thuế; Chủ động nghiên cứu và tham mưu trong giải quyết các vấn đề tranh chấp thương mại, vụ kiện thương mại liên quan đến lĩnh vực thuế.

- Tăng cường theo dõi, giám sát thực hiện và đánh giá tác động của quá trình hội nhập, đề xuất các giải pháp kịp thời điều chỉnh hợp lý, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực. Xây dựng cơ chế phối hợp để hội nhập có hiệu quả và tránh chồng chéo.

6. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Cụ thể, thể chế hóa, đầy đủ kịp thời các chủ trương của Đảng về phòng chống tham nhũng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thành các quy định nội bộ của ngành thuế theo quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, các quy định về kiểm soát quyền lực để phòng chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; Luật phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực kinh nghiệm thường trực tiếp công dân và hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền xử lý khi phát sinh các tình huống khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài hoặc khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy trình quản lý thuế, các quy định công khai, minh bạch. Phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

7. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, cần - kiệm – liêm – chính

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của Tổng cục Thuế theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập quốc tế. Tăng

cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tập trung rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức theo hướng tập trung đầu mối theo lĩnh vực, thực hiện chuyên môn hóa, tránh chồng chéo, đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Loại bỏ các chức năng, nhiệm vụ không phù hợp với quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường, giảm thiểu can thiệp bằng mệnh lệnh hành chính. Rà soát quy trình, quy chế làm việc; phân công, phân cấp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kiện toàn tổ chức, bộ máy từ Trung ương đến địa phương theo hướng chuyển từ điều hành tác nghiệp sang hoạch định chính sách vĩ mô, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế theo hướng "Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả". Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là về kỹ năng và hiệu quả tổ chức thực thi công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật và ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý. Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các thủ trưởng đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường phối hợp trong công tác thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh và những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.

8. Tăng cường công tác quản lý tài chính, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện lộ trình cải cách tiền lương theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Cân đối, bảo đảm nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác trừ trường hợp được Quốc hội cho phép. Chủ động thực hiện điều chỉnh dự toán chi ngân sách trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, đổi mới chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị TƯ 6.

- Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của NSNN (không kể tiền

lương và các khoản có tính chất lượng) ngay từ khâu giao dự toán để tập trung cho đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung NSNN, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và tham mưu cân đối nguồn lực để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công để đảm bảo tài sản công được mua sắm, khai thác, sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Xử lý nghiêm theo pháp luật và công khai kết quả thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí tài sản công.

- Triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế gắn với nhiệm vụ thu ngân sách, gắn với vị trí công việc đảm bảo phục vụ công cuộc cải cách hiện đại hóa ngành thuế và đảm bảo thu nhập của công chức thuế. Hiện đại hoá công sở thuế, tạo môi trường làm việc đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi, lâu dài cho công chức ngành thuế, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại và phục vụ tốt nhu cầu của người đến giao dịch về thuế.

IV – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026 sẽ tiếp tục được xây dựng, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong suốt giai đoạn 2021 – 2026.

2. Thủ trưởng các Vụ/đơn vị tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm đánh giá tình hình, kiểm điểm kết quả thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo lãnh đạo Tổng cục, đồng thời gửi Văn phòng để theo dõi, tổng hợp và chủ động đề xuất nội dung cần điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Tổng cục xem xét, quyết định.

3. Văn phòng và các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan Tổng cục Thuế tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình hành động; phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài ngành thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Văn phòng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, phối hợp với các Vụ/đơn vị định kỳ hàng năm rà soát,

báo cáo Tổng cục, báo cáo Bộ (qua Vụ Pháp chế Bộ) tình hình và kết quả thực hiện, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ phát sinh và các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

TỔNG CỤC THUẾ

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Phụ lục

Nhiệm vụ và phân công thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-TCT ngày 29 / 10 /2021 của Tổng cục Thuế)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
I	***Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID 19, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân và an sinh xã hội***				
1	Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 và các Nghị quyết có liên quan của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19	**Văn phòng**	Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ngành thuế	Các Vụ/đơn vị thuộc TCT	Năm 2021 và trong thời gian diễn ra dịch bệnh tiếp sau
2	Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch bệnh COVID 19	**Vụ CS**	Nghị định của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế TTĐB, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất	Vụ KK, DNNCN, QLN, DT và các đơn vị liên quan	Năm 2021 và trong thời gian diễn ra dịch bệnh tiếp sau
3			Phối hợp với Vụ CST - BTC xây dựng Nghị quyết của UBTVQH về miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid; Báo cáo đánh giá tác động đến số thu ngân sách nhà nước		
4			Phối hợp với Vụ CST - BTC xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết của UBTVQH		
II	***Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách thuế thống nhất, đồng bộ, phù hợp với nguyên tắc và quy luật của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***				
5	Xây dựng Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030 theo hướng đẩy mạnh việc hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế để đảm bảo nguồn lực tài chính chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước. Đổi mới và nâng cao chất lượng thể chế theo hướng đầy đủ, cụ thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, hiện đại, có sức cạnh tranh quốc tế, công khai, minh bạch.	**Ban Cải cách**	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030	Các đơn vị thuộc TCT, BTC	2021-2022

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
6	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, quản lý thuế... phù hợp với thực tế phát sinh và bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế.	Vụ CS	Thông tư thay thế Thông tư số 219/2013/TT-BTC về hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
7			Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC) về thiết bị, dụng cụ y tế		
8			Thông tư hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (thay thế các Thông tư hướng dẫn về thuế TNDN hiện hành)		2021-2022
9			Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/6/2016 hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp		2021-2022
10			Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 44/2017/TT-BTC) quy định Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau		2021-2022
11			Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.		2021
12			Thông tư quy định một số điều của Nghị định thay thế Nghị định số 140/2016/NĐ-CP về Lệ phí trước bạ		2022
13			Thông tư hướng dẫn Điều 12 Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 về doanh nghiệp khoa học công nghệ		2022
14			Thông tư hướng dẫn Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng		2022
15			Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ		2021
16			Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ.		2021

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
17		**Vụ KK**	Thông tư hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021
18		**Cục DNL**	Thông tư thay thế Thông tư số 61/2016/TT/BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp và quản lý Khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021
19		**Vụ DNNCN**	Thông tư sửa đổi Thông tư số 37/2010/TT-BTC về hướng dẫn về việc phát hành, sử dụng, quản lý chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tự in trên máy tính	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
20			Thông tư sửa đổi,bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		2021
21	Thực hiện đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi về thuế, thông qua việc rà soát để loại bỏ các ưu đãi không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế	**Vụ PC**	Báo cáo kết quả	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
22			Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm		Hàng năm
23		**Các đơn vị thuộc TCT**	VBQPPL để thực hiện loại bỏ các ưu đãi không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế	Các Vụ/đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
24	Tăng cường hơn nữa công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	**Vụ PC**	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL	Các Vụ/đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
25			Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật		Hàng năm
26			Quy chế kiểm tra văn bản QPPL		2021-2022
27			Báo cáo kiểm tra văn bản QPPL (định kỳ/đột xuất)		Hàng năm
28			Báo cáo công tác thi hành pháp luật		Hàng năm
29	Chủ động tổng kết thi hành pháp luật; tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động của chính sách.	**Vụ CS**	Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Quản lý thuế và đề xuất xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	Các Vụ/đơn vị liên quan	2024-2025
30	Xây dựng, hoàn thiện và đổi mới chính sách về thuế theo các mục tiêu và định hướng của Chính phủ, Bộ Tài chính; trong đó có giải pháp hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế mới, khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường	**Vụ DNNCN**	Đề án quản lý thuế thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
III	***Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế***				
31	Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội	**Vụ CS**	Thông tư hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021
32	Tăng cường công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tốt công tác kê khai, nộp thuế của người nộp thuế; chống thất thu, gian lận thuế, trốn thuế; tăng cường quản lý hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp. Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo hướng chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế, đáp ứng yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin cho quản lý thuế, công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế và cung cấp dịch vụ điện tử cho người nộp thuế	**Vụ DT**	Xây dựng và giao chỉ tiêu phấn đấu thu hàng năm	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
33			Báo cáo định kỳ/đột xuất về tình hình thu NSNN		Hàng năm
34			Báo cáo kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự toán của các địa phương		Hàng năm
35		**Cục TTKT**	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành	Cục DNL, các đơn vị liên quan	Hàng năm
36			Báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế (định kỳ/đột xuất)		2021
37			Quy chế chuyển hồ sơ sang cơ quan công an; Thỏa thuận phối hợp giữa Bộ Tài chính và NHNN Việt Nam	Các đơn vị liên quan	2022
38		**Vụ KK**	Quyết định của Bộ Tài chính phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế và khoản thu.	Các đơn vị liên quan	2021-2022
39			Quy trình đăng ký thuế; Quy trình khai thuế, nộp thuế; Quy trình kế toán thuế nội địa; Quy trình hoàn thuế		
40			Quy trình lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh		
41			Quy trình miễn, giảm thuế		
42			Quy chế trao đổi thông tin về hợp tác xã giữa hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã và hệ thống ứng dụng đăng ký thuế		2021-2022
43			Quy chế trao đổi thông tin, phối hợp công tác với Tổng cục Thống kê về thông tin các báo cáo kết quả các cuộc điều tra thống kê liên quan đến người nộp thuế và cơ sở kinh doanh; các báo cáo phân tích chuyên đề liên quan đến người nộp thuế và cơ sở kinh doanh; các thông tin thống kê kinh tế vĩ mô; thông tin thống kê khác liên quan đến người nộp thuế và cơ sở kinh doanh; các Danh mục chuẩn cấp quốc gia.		Năm 2021-2022

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
44		KK	Quy chế trao đổi thông tin, phối hợp công tác với cơ quan quản lý nhà nước về khoản nộp NSNN từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và từ việc quản lý, sử dụng đất và từ việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí theo quy định Luật quản lý tài sản công	Các đơn vị liên quan	2022
45			Quy chế trao đổi thông tin, phối hợp công tác với Tổng cục Thống kê	Cục CNTT và các đơn vị liên quan	2022
46			Quy chế trao đổi thông tin về thẩm định dự án đầu tư; thông tin về thanh tra, kiểm tra, giám định chất lượng, giá trị máy móc, thiết bị, công nghệ được sử dụng trong quá trình hoạt động của dự án đầu tư; thông tin về ưu đãi đầu tư	- Các Cục CNTT, DNL, TTKT - Các Vụ QLN, DNNCN	2022
47			Báo cáo định kỳ/đột xuất về công tác kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm, giãn thuế		Hàng năm
48		Vụ QLN	Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu thu nợ của toàn ngành	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
49			Quy trình quản lý nợ và Quy trình cưỡng chế nợ thuế thay thế Quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế năm 2015		2021-2022
50			Thông báo danh sách các doanh nghiệp nợ thuế yêu cầu các Cục Thuế tổ chức rà soát, đôn đốc và thực hiện cưỡng chế nợ thuế, công khai thông tin nợ thuế		Hàng năm
51			Báo cáo định kỳ/đột xuất về công tác quản lý nợ và tình hình thực hiện Nghị quyết 94/2019/QH14		Hàng năm
52		Vụ TTHT	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền của ngành thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
53			Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT (định kỳ/đột xuất)		Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
54		**Vụ DNNCN**	Quy trình quản lý các khoản thu liên quan đến đất của tổ chức	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
55			Quy trình sửa đổi, bổ sung quy trình quản lý thuế đối với Hộ kinh doanh		2022
56			Quy trình sửa đổi, bổ sung Quy trình quản lý thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân		2022
57			Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy		Hàng năm
58			Quy trình sửa đổi, bổ sung quy trình quản lý lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trừ nhà, đất)		2021-2022
59			Quy trình sửa đổi, bổ sung quy trình luân chuyển và xử lý hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong nội bộ cơ quan thuế đối với các khoản thu từ đất của cá nhân, hộ gia đình		2021-2022
60		**Cục DNL**	Báo cáo (định kỳ/đột xuất) kết quả quản lý thuế, đánh giá các yếu tố tác động đến số thu nộp NSNN, tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của các DNL	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
61		**Cục CNTT, Ban QLRR**	Đề án triển khai áp dụng hóa đơn điện tử	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
62		**Ban Cải cách**	Kế hoạch cải cách quản lý thuế trung hạn năm 2023-2025	Các Vụ/đơn vị liên quan	2022
63			Quyết định ban hành hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động quản lý thuế giai đoạn 2021-2025		2022
64	Xây dựng cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, trên cơ sở đó thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro, phân loại người nộp thuế trên tất cả các khâu đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, nợ thuế, hoàn thuế, thanh tra, kiểm tra thu	**Cục CNTT, Ban QLRR**	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Vụ KK, DNL, DNNCN, TTKT, QLN và các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
65	Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, đảm bảo vận hành liên tục, hiệu quả, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.	**Cục CNTT**	Danh mục trang bị hạ tầng kỹ thuật CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
66			Duy trì hệ thống an toàn bảo mật hoạt động ổn định; Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ về an toàn bảo mật		
67			Cấp phát Chứng thư số; Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các ứng dụng; Giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các cảnh báo về ATTT		
68	Hiện đại hoá công tác dự báo thu theo các phương pháp được quốc tế công nhận đối với một số sắc thuế chính, từng bước áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phân tích, dự báo thu, lập dự toán thu NSNN hiện nay	**Vụ DT**	Báo cáo kết quả triển khai Đề án mô hình dự báo thu theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế.	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
IV	***Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch***				
69	Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc công khai TTHC; cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với những TTHC mới, điều chỉnh hoặc bãi bỏ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện cải cách TTHC trong công tác quản lý thuế	**Văn phòng**	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng cục Thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	Năm 2021-2022
70			Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, Kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ		Hàng năm
71			Kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính		
72			Báo cáo định kỳ/đột xuất về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế		
73	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp		Báo cáo định kỳ/đột xuất về kiểm soát TTHC	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
74	Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025		Báo cáo hàng năm về phương án cắt, giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của TCT	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
75	Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng CP về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Báo cáo kết quả thực hiện	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
76	Xây dựng, triển khai đa dạng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế, chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử; cung cấp các dịch vụ tra cứu hoặc trao đổi thông tin điện tử về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế	**Vụ TTHT**	Kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Quyết định của Bộ Tài chính về việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
77			Báo cáo kết quả triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC		Hàng năm
78			Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế của người nộp thế theo cơ chế một cửa tại cơ quan thuế		2022
79			Báo cáo kết quả hoạt động của 479 Kênh thông tin hỗ trợ NNT		Hàng năm
80		**CNTT, KK, DNNCN**	Báo cáo kết quả về việc triển khai: Hệ thống khai, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử; Dịch vụ nộp thuế đối với đất đai, hộ, cá nhân kinh doanh; Khai, nộp điện tử lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy; khai thuế, nộp thuế điện tử đối với cá nhân cho thuê nhà; Nộp thuế điện tử đối với cá nhân kinh doanh thông qua tổ chức nhận ủy nhiệm thu; Triển khai ứng dụng Etax trên mobile hỗ trợ NNT	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
81	Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế	**Trường NVT**	Quy chế thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
82	Tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục Thuế	**Cục CNTT**	Xây dựng, triển khai 100% TTHC đủ điều kiện quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4	Văn phòng, các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2025
83	Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ Tài chính để đáp ứng yêu cầu và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	**Cục CNTT**	Báo cáo kết quả thực hiện	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
84	Tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử cho doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế.Tập trung xây dựng hệ thống quản lý hóa đơn điện tử bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn phục vụ triển khai mở rộng hệ thống trên phạm vi toàn quốc theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP.	**Cục CNTT**	Báo cáo kết quả thực hiện	Vụ KK, DNNCN và các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
V	***Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thuế***				
85	Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành thuế. Triển khai tốt các nội dung trong chương trình hành động Chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS)	**Vụ HTQT**	Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch hành động BEPS	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
86	Rà soát, đánh giá hiệu quả của các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam nhằm hoàn thiện chính sách xu hướng phát triển kinh tế của Việt Nam, tiếp cận chuẩn mực tiên tiến quốc tế và hài hòa với các cam kết quốc tế, đảm bảo sự đồng bộ, nhất quán, công khai, minh bạch		Đề án về rà soát, đánh giá lại hiệu quả của các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021-2022
87	Tiếp tục liên hệ, đàm phán, ký kết Hiệp định thuế song phương, đa phương phục vụ công tác quản lý thuế, nhằm tạo môi trường pháp lý rõ ràng, ổn định và phù hợp với chuẩn mực quốc tế để khuyến khích các hoạt động đầu tư nước ngoài		Hiệp định thuế song phương, đa phương được ký kết	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
88	Mở rộng đối thoại chính sách và trao đổi kinh nghiệm về công tác thuế với các cơ quan thuế. Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của quốc tế và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực thuế		Báo cáo tình hình hợp tác với các tổ chức quốc tế (IMF; OECD; ADB; SGATAR...) và cơ quan thuế các nước	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
VI	***Siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***				
89	Cụ thể, thể chế hóa, đầy đủ kịp thời các chủ trương của Đảng về PCTN trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thành các quy định nội bộ của ngành thuế theo quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, các quy định về kiểm soát quyền lực để PCTN	**Cục KTNB**	Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
90	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập, giải quyết khiếu nại, tố cáo	**Cục KTNB**	Kế hoạch kiểm tra công tác PCTN hàng năm của TCT và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện công tác PCTN;	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
91			Báo cáo kết quả thực hiện		
92	Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ		Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng cục Thuế	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
93			Báo cáo kết quả định kỳ hàng năm		
94	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.		Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
95			Quy chế tham vấn, giải quyết khiếu nại tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp		2021
96			Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý thông tin qua đường dây nóng		Hàng năm
97	Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy trình quản lý thuế, các quy định công khai, minh bạch	**Vụ TCCB**	Báo cáo tình hình thực hiện dân chủ, công khai tài chính	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
VII	***Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, cần - kiệm – liêm – chính***				
98	Kiện toàn bộ máy tổ chức của Tổng cục Thuế theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập quốc tế	**Vụ TCCB**	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế	Các đơn vị thuộc TCT	2021
99			Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Cục thuế DNL, Cục TTKT, Cục Kiểm tra nội bộ, Giải quyết KNTC, Phòng chống tham nhũng	Cục DNL, TTKT, KTNB và các Vụ/đơn vị liên quan	2021
100			Đề án thành lập Chi cục thuế Thành phố Thủ Đức trực thuộc Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Các Vụ/đơn vị liên quan	2021
101	Tập trung rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức theo hướng tập trung đầu mối theo lĩnh vực, thực hiện chuyên môn hóa, tránh chồng chéo, đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức		Đề án thực hiện công tác luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan thuế giai đoạn 2022-2025	Các đơn vị thuộc TCT	2021-2022
102			Công văn của Tổng cục Thuế thông báo danh sách tinh giản biên chế theo phê duyệt của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ	Các đơn vị thuộc TCT	2021-2022
103	Rà soát quy trình, quy chế làm việc; phân công, phân cấp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm	**Văn phòng**	Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục Thuế	Các đơn vị thuộc TCT	2021
104	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế theo hướng "Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả"	**Vụ TCCB**	Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Trường NVT, các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
105			Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
106		**Trường NVT**	Các chương trình, tài liệu ,được xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung đảm bảo thời lượng theo quy định	Các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm
107		**Vụ KTNB**	Văn bản chỉ đạo của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính	Vụ TCCB, các đơn vị thuộc TCT	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
VIII	***Tăng cường công tác quản lý tài chính, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản***				
108	Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện lộ trình cải cách tiền lương theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Cân đối, bảo đảm nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2022	**Vụ TVQT**	Báo cáo cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Tổng cục Thuế giai đoạn 2022 trở đi		2021-2022
109	Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của NSNN (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) ngay từ khâu giao dự toán để tập trung cho đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước	**Vụ TVQT**	Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế phân bổ và giao dự toán chi NSNN	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm
110			Báo cáo tổng hợp quyết toán toàn ngành thuế; Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân		Hàng năm
111			Quyết định về tiêu chuẩn định mức đối với tài sản khác theo theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017		2021-2022
112			Báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017		Hàng năm
113			Báo cáo về việc rà soát, sắp xếp xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019		Hàng năm
114			QĐ của cấp có thẩm quyền về bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc hệ thống Thuế.		Hàng năm
115	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công để đảm bảo tài sản công được mua sắm, khai thác, sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ	**Vụ TVQT**	Kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với các Cục thuế	Các Vụ/đơn vị liên quan	Hàng năm